

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

**I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC**

Họ và tên: TRẦN VĂN TỶ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/02/1979

Nơi sinh: Hậu Giang

Quê quán: Hậu Giang

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm phong học vị: 2011

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm phong:

Chức vụ: Q. Trưởng Bộ môn KTXD

Đơn vị công tác: Khoa Công nghệ - Trường Đại học Cần Thơ

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

Điện thoại liên hệ: 0939 501 909

E-mail: [tvty@ctu.edu.vn](mailto:tvty@ctu.edu.vn)

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Đại học**

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Cần Thơ

Ngành học chuyên môn: Thủy công

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2002

Bằng đại học 2:

Năm tốt nghiệp:

**2.Sau đại học**

Bằng Thạc sỹ chuyên ngành: Kỹ thuật và Quản lý tài nguyên nước

Năm cấp bằng: 2008

Nơi đào tạo: Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan

Bằng Tiến sĩ chuyên ngành: Quản lý Tổng hợp Lưu vực sông

Năm cấp bằng: 2011

Nơi đào tạo: Đại học Yamanashi, Nhật Bản

Tên chuyên đề luận án bậc cao nhất: Development of a comprehensive approach for water resources assessment at various spatio-temporal scales

3. Ngoại ngữ: 1. Anh văn

Mức độ sử dụng: Trình độ C

2.

Mức độ sử dụng:

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm trách
10/2002 - 7/2006	Giảng viên, Bộ môn Kỹ thuật Môi trường và Tài nguyên nước, Khoa Công nghệ, Đại học Cần Thơ	Giảng dạy các môn: Thủy công, Công trình thủy, Bê tông
7/2006 - 6/2008	Học Thạc sĩ ngành Kỹ thuật và Quản lý Tài nguyên nước, Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan	Giảng dạy các môn: Thủy công, Công trình thủy, Bê tông chuyên ngành Thủy công, Công trình ven biển
6/2008 - 10/2008	Giảng viên, Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng, Khoa Công nghệ, Đại học Cần Thơ	Giảng dạy các môn: Thủy công, Công trình thủy, Bê tông chuyên ngành Thủy công, Công trình ven biển
10/2008 - 10/2011	Nghiên cứu sinh ngành Quản lý Tổng hợp lưu vực sông, Đại học Yamanashi, Nhật Bản	
10/2011 - 5/2018	Giảng viên, Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng, Khoa Công nghệ, Đại học Cần Thơ	Giảng dạy các môn: Thủy công, Công trình thủy, Bê tông chuyên ngành Thủy công, Công trình ven biển

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Công việc đảm trách</b>
5/2018 - Nay	Giảng viên, Bộ môn Kỹ thuật Thủy lợi, Khoa Công nghệ, Đại học Cần Thơ	Giảng dạy các môn: Thủy công, Công trình thủy, Bê tông chuyên ngành Thủy công, Công trình ven biển, Cơ lý thuyết, Cơ lưu chất

#### **IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

<b>TT</b>	<b>Tên đề tài nghiên cứu</b>	<b>Năm bắt đầu/năm hoàn thành</b>	<b>Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, Trường)</b>	<b>Trách nhiệm tham gia trong đề tài</b>
1	Groundwater governance and gender in the context of climate change in the coastal area of Mekong Delta, Vietnam: A Case Study in the Coastal Area of Vietnamese Mekong Delta	2012-2013	MPOWER	Thành viên
2	Study on assessing the impact of climate change on meteorological drought in Srepok river basin	2015-2017	Nafosted	Thành viên
3	Impacts of groundwater exploitation on groundwater level reduction and land subsidence under socio-economic development and climate change perspectives: a case study in Tra Noc Industrial Zone, Can Tho city	2016-2018	Bộ GDĐT	Chủ nhiệm
4	Xây dựng bản đồ hạn hán ĐBSCL	2015	Trường	Chủ nhiệm
5	Tương quan khai thác nước dưới đất và sụt lún đất: Trường hợp nghiên cứu tại Cần Thơ, Sóc Trăng và Trà Vinh	2016	Trường	Chủ nhiệm
6	Ứng dụng mô hình ANN dự báo hạn khí tượng thủy văn ĐBSCL	2017	Trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố:

<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Năm công bố</b>	<b>Tên tạp chí</b>
1	Evaluation of the state of water resources using Modified Water Poverty Index: a case study in the Srepok River basin, Vietnam – Cambodia	2010	<i>International Journal of River Basin Management</i> , 8(3-4): 305-317. 2010
2	A spatial impact assessment of human-induced intervention on hydrological regimes: a case study in the upper Srepok River basin, Central Highlands of Vietnam	2011	<i>International Journal of River Basin Management</i> , 9(2), 103-116. 2011
3	Scenario-based impact assessment of land use/cover and climate changes on water resources and demand: a case study in the Srepok River Basin, Vietnam – Cambodia	2012	<i>Journal of Water Resources Management</i> , 26, 1387–1407. 2012
4	Water resources management under future development and climate change impacts in the upper Srepok River Basin, Central Highlands of Vietnam	2012	<i>Water Policy</i> , 14, 725-745. 2012
5	Ocean Tides and the Influence of Sea-Level Rise on Floods in Urban Areas of the Mekong Delta.	2014	<i>Journal of Flood Risk Management</i> . DOI: 10.1111/jfr3.12094. 2014
6	Investigation on Floods in Can Tho City: Influence of Ocean Tides and Sea Level Rise for the Mekong Delta's Largest City. In Nguyen Danh Thao, Hiroshi Takagi and Miguel Esteban	2014	<i>Coastal Disasters and Climate Change in Vietnam</i> (ISBN: 978-0-12-800007-6). Pp257–274. 2014
7	Đánh giá tài nguyên nước dưới đất tỉnh Trà Vinh sử dụng mô hình modflow.	2012	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ</i> , Số 23. 2012

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
8	Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố khí tượng thủy văn và sản xuất nông nghiệp đến năng suất lúa vùng đê bao lũng tỉnh An Giang	2012	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, Số 23. 2012</i>
9	Ứng dụng mô hình Cropwat đánh giá năng suất lúa vùng đê bao lũng tỉnh An Giang trong điều kiện biến đổi của yếu tố khí tượng - thủy văn	2012	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, Số 24. 2012</i>
10	Quản lý tài nguyên nước dưới đất ở Vĩnh Châu, Sóc Trăng: Hiện trạng và thách thức	2014	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, Số 30: 94-104. 2014</i>
11	Quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ nước dưới đất ở khu công nghiệp Trà Nóc, thành phố Cần Thơ	2014	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, Số 31. 2014</i>
12	Hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất ở Vĩnh Châu, Sóc Trăng	2014	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, Số 30. 2014</i>
13	Đánh giá hiện trạng tài nguyên nước dưới đất theo chỉ số nghèo nước (WPI): trường hợp nghiên cứu tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	2014	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, Số 35. 2014</i>
14	<a href="#">Impacts of hydroelectric development on downstream flow regimes and livelihoods: a case study in the upper Srepok river basin</a>	2015	<i>Journal of Science, An Giang University. 4(4): 121-134. ISSN: 0866-8086.</i>
15	Evaluation of the impacts of rainfall and temperature on rice yield in Vinh Chau town, Soc Trang Province.	2015	<i>Journal of Science, An Giang University. 4(4): 1142-155. ISSN: 0866-8086.</i>
16	Mapping meteorological drought in the Mekong Delta under climate change.	2015	<i>Journal of Science, Cantho University. Special Issue: Environment and Climate Change. 226-233 (in Vietnamese).</i>

<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Năm công bố</b>	<b>Tên tạp chí</b>
17	Evaluation and selection of global climate changes models (GCMs-CMIP5) for the Mekong Delta.	2015	<i>Journal of Science, Cantho University. 41 (in Vietnamese)</i>
18	Xác định thông số địa chất thủy văn bằng phương pháp thực nghiệm bơm hút nước dưới đất (pumping test) tại khu công nghiệp Trà Nóc - thành phố Cần Thơ: Kết quả sơ bộ.	2017	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu (1): 31-38.</i>
19	Khai thác, biến động cao độ và quản lý nước dưới đất tại Khu Công nghiệp Trà Nóc, thành phố Cần Thơ: Hiện trạng và thách thức	2017	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 52a: 80-90</i>
20	Đánh giá sự tham gia của cộng đồng trong tiến trình ra quyết định các dự án thủy điện tỉnh Đắc Lắc	2017	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 52a: 91-98.</i>
21	Tác động của việc khai thác nước dưới đất đến biến động mực nước dưới đất tại thành phố Cần Thơ.	2017	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu (1): 22-30.</i>
22	Hiện trạng khai thác nước dưới đất và mối tương quan giữa hạ thấp cao độ mực nước và sụt lún đất: Nghiên cứu tại Trà Vinh và thành phố Cần Thơ	2017	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu (1): 128-136.</i>
23	Ocean tide modelling for urban flood risk assessment in the Mekong Delta.	2016	<i>Hydrological Research Letters 10(1), 21–26. DOI: 10.3178/hrl.10.21</i>
24	Water resources in Mekong delta: Current status and sustainable use strategies	2016	<i>Cantho University Publishing House. 2016. pp. 228 (ISBN: 9786049196836) (in Vietnamese).</i>

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
25	Investigation on Floods in Can Tho City: Influence of Ocean Tides and Sea Level Rise for the Mekong Delta's Largest City.	2014	<i>In</i> Nguyen Danh Thao, Hiroshi Takagi and Miguel Esteban: <i>Coastal Disasters and Climate Change in Vietnam</i> . ISBN: 978-0-12-800007-6). pp257–274.